

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KY II 2025 - 2026
Học phần: Quản lý tài chính công

STT	MÃ Sv	HỌ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	000001	139	5.00	01
2	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	000002	214	5.00	01
3	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	000003	350	6.80	01
4	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	000004	483	7.40	01
5	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	000005	567	6.80	01
6	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	000006	645	7.20	01
7	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	000007	708	5.00	01
8	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	000008	892	4.80	01
9	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	000009	139	7.00	01
10	1101011733	Khương Minh	Đức	11/09/2004	TC11A	000010			01
11	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	000011	214	5.80	01
12	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	000012	350	7.20	01
13	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	000013	483	7.20	01
14	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	000014	567	6.60	01
15	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	000015	645	7.40	01
16	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	TC11A	000016	708	6.40	01
17	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	000017	892	7.80	01
18	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	000018	139	7.20	01
19	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	000019	214	6.40	01
20	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	000020	350	4.60	01
21	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	000021	483	5.40	01
22	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	000022	567	6.20	01
23	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	000023	645	5.80	01
24	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	000024	708	7.00	01
25	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	000025	892	5.20	01
26	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	000026	350	4.60	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025 - 2026
Học phần: Quản lý tài chính công

STT	MÃ Sv	HỌ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
27	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	000027	483	6.60	01
28	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	000028	567	8.80	01
29	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	000029	645	8.40	01
30	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	000030	708	6.20	01
31	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	000031	892	7.00	01
32	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	000032	892	6.80	01
33	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	000033	708	4.80	01
34	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	000034	645	6.60	01
35	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	000035	567	6.80	01
36	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	000036	483	6.00	01
37	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	000037	350	7.00	01
38	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	000038	214	4.40	01
39	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	000039	139	6.80	01
40	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	000040	892	5.20	01
41	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	000041	708	9.20	01
42	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	000042	645	4.80	01
43	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	000043	567	7.60	01
44	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	000044	483	6.60	01
45	1101010876	Nguyễn Yên	Nhi	23/03/2005	TC11A	000045	350	8.20	01
46	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	000046	214	6.80	01
47	1101010237	Nguyễn Nam	Phuong	26/01/2005	TC11A	000047	139	5.60	01
48	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	000048	892	5.80	01
49	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	000049	708	8.00	01
50	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	000050	645	7.40	01
51	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	000051	567	8.60	01
52	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	000052	483	7.00	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KY II 2025 - 2026
Học phần: Quản lý tài chính công

STT	MÃ Sv	HỌ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
53	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	000053	350	8.80	01
54	1101011310	Đình Quốc	Toàn	25/06/1997	TC11A	000054	214	5.80	01
55	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	000055	139	5.60	01
56	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	000056	892	8.00	01
57	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	000057	708	4.40	01
58	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	000058	645	7.80	01
59	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	000059	567	7.60	01
60	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	000060	483	6.20	01
61	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	000061	350	6.80	01
62	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	000062	214	7.80	01
63	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	000063	892	5.80	01
64	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	000064	708	6.00	01
65	1101011370	Đình Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	000065	645	8.40	01
66	1101011259	Đình Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	000066	567	7.80	02
67	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	000067	483	6.40	02
68	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	000068	350	4.80	02
69	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	000069	214	4.40	02
70	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	000070	139	4.80	02
71	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	000071	892	7.00	02
72	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	000072	708	7.00	02
73	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	000073	645	5.20	02
74	1101011372	Đình Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	000074	567	7.60	02
75	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	000075	483	6.20	02
76	1001010770	Lương Anh	Dũng	22/11/2004	NH11A	000076	350	4.00	02
77	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	000077	214	4.40	02
78	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	000078	139	8.00	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025 - 2026
Học phần: Quản lý tài chính công

STT	MÃ Sv	HỌ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
79	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	000079	892	5.00	02
80	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	000080	708	2.80	02
81	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	000081	645	6.80	02
82	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH11A	000082	567	5.20	02
83	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	000083	483	7.60	02
84	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	000084	350	5.60	02
85	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	000085	214	5.80	02
86	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	000086	139	5.60	02
87	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	000087	892	7.20	02
88	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	000088	708	5.40	02
89	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	000089	645	5.80	02
90	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	000090	567	6.20	02
91	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	000091	483	7.80	02
92	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	000092	350	6.20	02
93	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	000093	214	5.40	02
94	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	000094	892	8.20	02
95	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	000095	708	5.80	02
96	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	000096	645	6.20	02
97	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	000097	567	8.40	02
98	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	000098	483	5.20	02
99	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	000099	350	8.40	02
100	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	000100	214	6.60	02
101	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	000101	139	8.40	02
102	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	000102	892	4.00	02
103	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	000103	708	6.20	02
104	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	000104	645	5.60	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11 HỌC KỲ II 2025 - 2026
Học phần: Quản lý tài chính công

STT	MÃ Sv	HỌ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
105	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	000105	567	6.80	02
106	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	000106	483	5.40	02
107	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhật	19/01/2005	NH11A	000107	350	7.00	02
108	1101010875	Hoàng Thị Yên	Nhi	04/11/2005	NH11A	000108	214	5.00	02
109	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	000109	139	5.60	02
110	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	000110	892	5.60	02
111	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	000111	708	5.60	02
112	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	000112	645	6.40	02
113	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	000113	567	8.40	02
114	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	000114	483	7.80	02
115	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	000115	350	8.80	02
116	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	000116	214	8.20	02
117	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	000117	139	9.00	02
118	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	000118	892	8.20	02
119	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	000119	708	3.00	02
120	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	000120	645	8.40	02
121	901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	000121	567	4.80	02
122	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	000122	483	7.20	02
123	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	000123	350	7.20	02
124	710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	10/2/2000	TC7A	000124	214	3.80	

Tổng số bài thi: 123

Cán Bộ Chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 29 tháng 6 năm 2026

Cán bộ chấm 2



Trần Thu Nga